TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Gia

2. Bà Nguyễn Thị Huế

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T; Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Hứa Văn K; Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2018, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Khiáo được tự do tìm hiểu, yêu nhau và về chung sống với nhau năm 2011. Đến năm 2015 hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Năm 2016 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Từ khi về chung sống chị và anh Khiáo sống chung với nhau tại nhà bố mẹ đẻ của anh Khiáo tại xóm C, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Từ khi chung sống đã xảy ra mâu thuẫn,

anh Khiáo hay ghen nên anh chị hay xảy ra cãi nhau, thậm chí có lần đánh nhau. Năm 2016 chị đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, sau đó anh Khiáo cũng đến Bắc Ninh làm công nhân, anh chị thuê phòng sống chung. Cuộc sống chung vẫn xảy ra mâu thuẫn, chị phát hiện anh Khiáo có quan hệ bất chính với người đàn bà khác. Giữa năm 2016 chị chuyển đến Bắc Giang để làm công nhân, khoảng 02 (hai) tháng sau anh Khiáo cũng đến Bắc Giang, vì công ty của chị không cho người ngoài công ty ở cùng nên chị bảo anh Khiáo đi thuê phòng trọ, anh Khiáo nói chị đuổi anh đi nên anh chị sảy ra cãi nhau, đánh nhau. Trong năm 2017 và đầu năm 2018 anh Khiáo luôn có những lời nói đe dọa sẽ tiếp tục đánh và hành hạ chị. Cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi nhau, đánh nhau chị xác định tình cảm của mình với anh Khiáo không còn nên làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản: Không có.

* Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Hứa Văn Khiáo trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T được tự do tìm hiểu, về chung sống với nhau từ năm 2011. Năm 2016 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Anh chị sống chung với nhau tại nhà bố mẹ đẻ của anh ở xóm C, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Cuộc sống ban đầu bình thường, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do chị T sống không trung thực, có nhiều lời nói, hành động vô lễ với mẹ chồng. Anh có nhắc nhở chị T nhưng chị T không thay đổi, anh chị thường xảy ra cãi nhau, đánh nhau do chị T vô lễ. Năm 2017 chị T đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, sau đó anh cũng đến Bắc Ninh làm công nhân, anh chị sống chung cùng nhau. Anh phát hiện chị T thường nhắn tin, gọi điện với người đàn ông khác, anh nhắc nhở nhưng chị T không nghe nên anh chị lại cãi nhau. Khoảng 3-4 tháng sau chị T nói chuyển đến tỉnh Bắc Giang làm công nhân, anh không đồng ý nhưng chị T vẫn đi. Từ đó tình cảm bắt đầu nhạt dần, anh đến Bắc Giang với chị T thì chị T đuổi anh đi. Hiện tại, tình cảm của anh dành cho chị T không còn nhưng anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị T thanh toán cho anh số tiền sính lễ của gia đình anh mang đến nhà chị T, còn anh sẽ trả lại toàn bộ sính lễ của chị T khi cưới mang đến nhà anh. Sính lễ của nhà anh mang đến nhà chị T bao gồm: Gạo, rượu, gà, thịt lợn, bánh khảo, chi phí cho lễ ăn hỏi, tiền xe đi lại, tiền thách cưới … với tổng số tiền là 36.010.000 đồng (Ba mươi sáu triệu không trăm mười nghìn đồng). Những sính lễ này hiện nay không còn. Vì đã dùng cho việc tổ chức đám cưới của anh và chị T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản: Không có.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật qua kiểm sát hồ sơ từ giai đoạn thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử

chấp hành đúng và đầy đủ pháp luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T, không chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền sính lễ của bị đơn Hứa Văn Khiáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Chị Hoàng Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Hứa Văn Khiáo, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Hứa Văn Khiáo có nơi cư trú tại xóm C, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hứa Văn Khiáo về chung sống với nhau từ năm 2011 trên cơ sở tự do tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Năm 2016 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của anh chị có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hiểu nhau, không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã thậm chí là đánh nhau. Khi có mâu thuẫn xảy ra, anh chị không hề có hành động nào thể hiện sự nỗ lực níu kéo tình cảm, ai biết bổn phận của người đó.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng cuộc sống hôn nhân của chị T và anh Khiáo đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị T là chính đáng và cần được chấp nhận.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản: Các đương sự xác định không có tài sản chung và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với yêu cầu của anh Hứa Văn Khiáo, yêu cầu chị Hoàng Thị T phải thanh toán sính lễ anh mang đến nhà chị T với tổng số tiền là 36.010.000 đồng (Ba mươi sáu triệu không trăm mười nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nguyên đơn chị Hoàng Thị T phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hứa Văn Khiáo.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001501 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Doanh Thị Mây